FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	12,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.4%	37.1%	5.2%

DT thuần

2024

294

tỷ VNĐ

YoY
▼ 79.0
▼ 21.3%

LN gộp

2024

43.9

tỷ VNĐ

YoY
▼ 27.3
▼ 38.3%

LN thuần

2024

18.6

tỷ VNĐ

YoY
▼ 30.2
▼ 61.8%

LN sau thuế

2024

15.1

tỷ VNĐ

YoY
▼ 27.4
▼ 64.5%

ROE

2024

1.4%

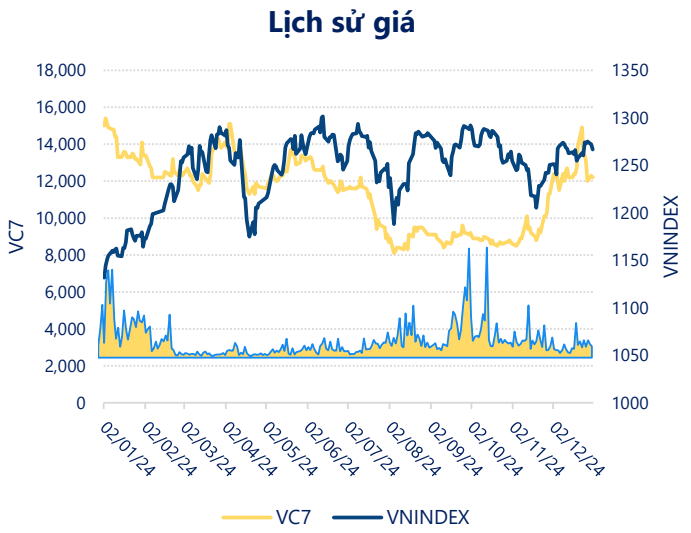
+/- YoY
▼ 3.8%

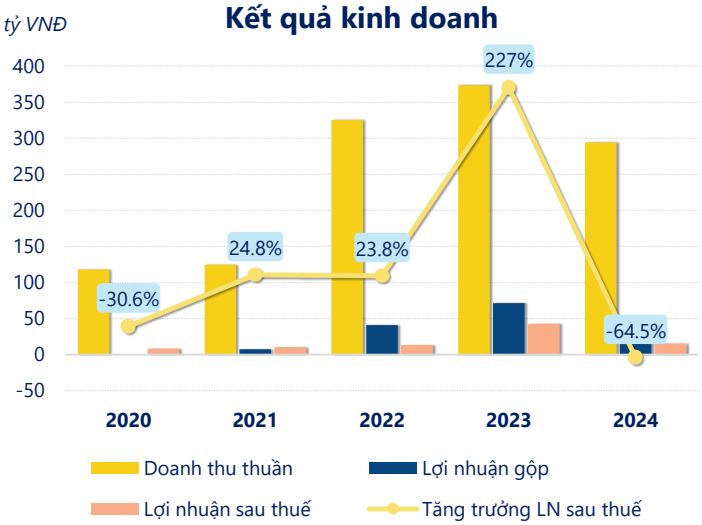
ROA

2024

1.0%

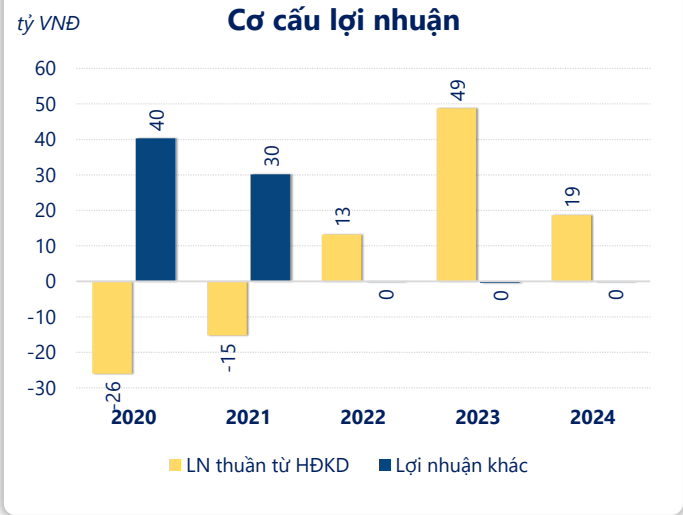
+/- YoY
▼ 2.5%

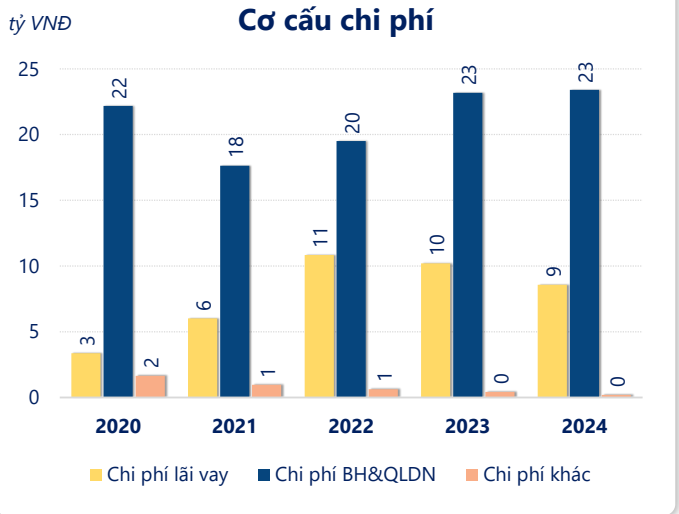




Kết quả kinh doanh **VC7** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 21.3%** chỉ còn **293.9** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 64.5%** chỉ còn **15.10** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **1.36%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

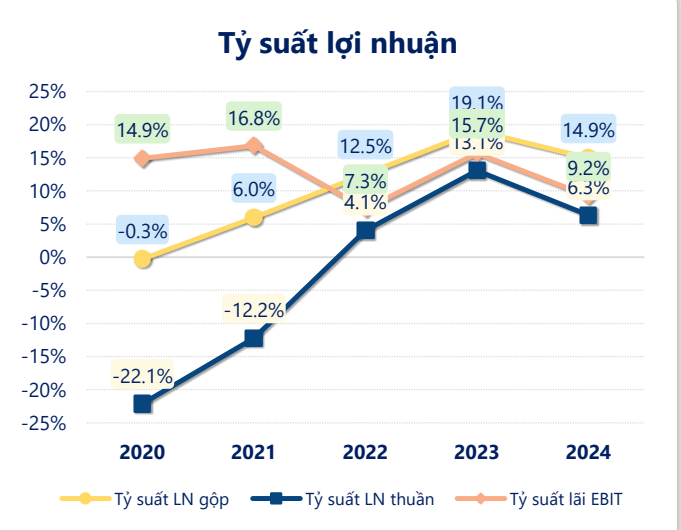


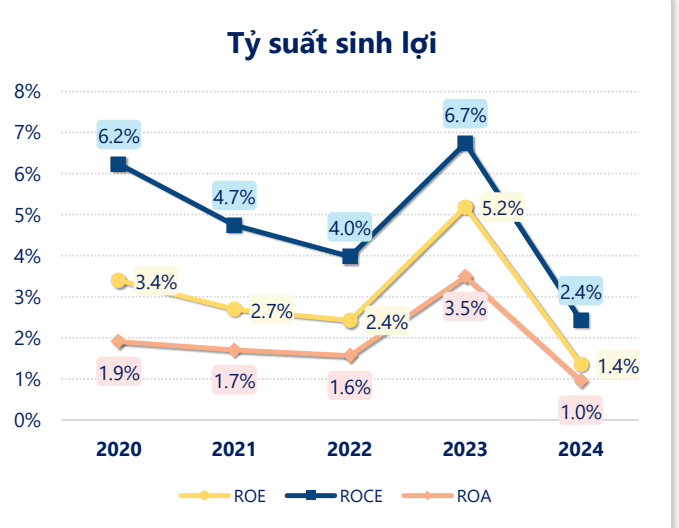


Năm **2024**, **VC7** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **18.64** tỷ đồng, **giảm đi 30.15** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (7.87 tỷ đồng) là 10.77 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

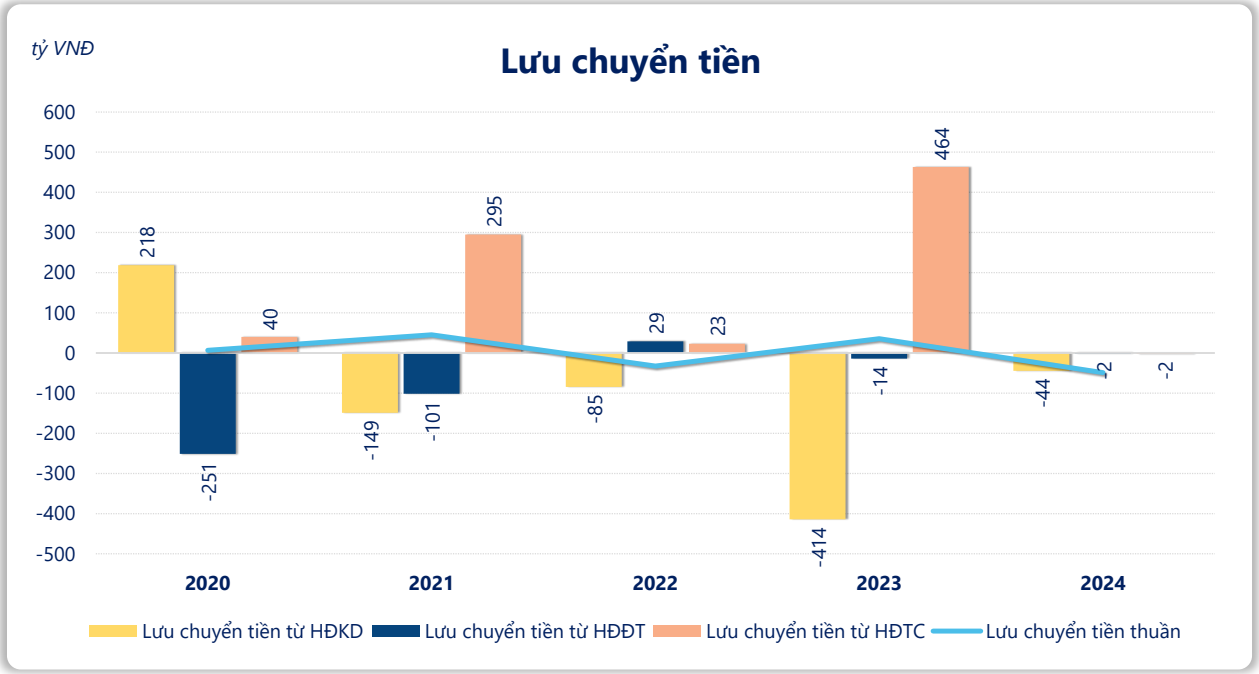
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **8.58** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **23.40** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.20** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VC7 năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **1.36%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**118**	**125**	**325**	**373**	**294**
Giá vốn hàng bán	118	117	284	302	250
Lợi nhuận gộp	**-0.34**	**7.44**	**40.7**	**71.2**	**43.9**
Doanh thu HĐTC	0.67	1.53	2.44	0.29	0.83
Chi phí TC	4.01	6.73	10.9	10.2	8.58
Chi phí lãi vay	**3.36**	**6.03**	**10.8**	**10.2**	**8.58**
LN trong công ty LKLD	-0.18	0.19	0.42	10.7	5.86
Chi phí bán hàng	0	0.00	0	1.65	2.63
Chi phí QLDN	22.2	17.6	19.5	21.5	20.8
LN thuần từ HĐKD	**-26.1**	**-15.2**	**13.2**	**48.8**	**18.6**
Lợi nhuận khác	40.3	30.1	-0.21	-0.43	-0.17
LN trước thuế	**14.2**	**14.9**	**13.0**	**48.4**	**18.5**
Lợi nhuận sau thuế	**8.41**	**10.5**	**13.0**	**42.5**	**15.1**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.72**	**10.5**	**12.5**	**40.6**	**14.3**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VC7 bằng **-48.91** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (35.41 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-44.16** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-2.48** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-2.27** tỷ đồng.